

**ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC
NGHỀ NGHIỆP VÀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN
KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*PROPOSED SOLUTION TO CAREER AWARENESS AND LEARNING ATTITUDES OF
PEDAGOGY STUDENTS AT THE HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF
PEDAGOGICAL ENGINEERING EDUCATION HO CHI MINH CITY*

ĐỖ HỒNG THỦY^(*)

TÓM TẮT: Hiện nay, khối sinh viên chuyên ngành sư phạm kỹ thuật được đào tạo bằng nguồn ngân sách của Nhà nước nên không phải đóng học phí. Vì vậy, nếu sau khi tốt nghiệp, người học không có lòng yêu nghề, không có tâm huyết với nghề sẽ rất phí phạm nguồn ngân sách Nhà nước đã bỏ ra để đào tạo họ. Vấn đề đặt ra ở đây là phải làm thế nào để sử dụng một cách hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước trong đào tạo khối ngành sư phạm kỹ thuật. Muốn vậy, những sinh viên này phải có sự nhận thức đúng về nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong học tập để sau khi ra trường mới thực sự là những nhà giáo yêu người, yêu nghề với đầy đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.

Từ khóa: dạy nghề, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, sinh viên.

ABSTRACT: Currently the students majoring in pedagogical engineering, during their training process, do not have to pay tuition fees because they are financed by the state budget. After their graduation, if they did not love their profession, and had no heart for the teaching career, it would be a waste of the state budget that was spent on their training. This is a big question that must be posed and correctly answered so that the state budget allocated to their training will be efficiently utilized. In order to do so, these students must have the right perception of their profession and serious attitude about it, and, moreover, must be advancement-seeking in their studies so that after their graduation, they will be truly those teachers who love people and their career and who are equipped with adequate professional knowledge, pedagogical skills, and professional ethics to readily become the country's good teachers.

Key words: vocational teaching, University of Pedagogical Engineering, student.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong số các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên

đóng vai trò vô cùng quan trọng. Vì vậy, việc cần quan tâm là phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề, bồi dưỡng giáo viên dạy

^(*) CV. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Email: dohongthuy@hcmute.edu.vn

môn kỹ thuật/công nghệ ở trường phổ thông và đội ngũ chuyên gia công nghệ có trình độ chuyên môn sâu, nghiệp vụ sư phạm giỏi.

Hiện nay, số sinh viên yêu thích và chọn nghề dạy học chiếm số lượng không nhiều. Một bộ phận học sinh chọn ngành sư phạm chỉ vì nhận thức sức học của mình khó đổ vào những trường, những ngành có tỉ lệ chọi cao. Một bộ phận khác cho rằng sư phạm là ngành được miễn giảm học phí, được nhiều học bổng và là nơi bảo đảm ổn định công việc sau này,... dẫn đến nhận thức về nghề nghiệp chưa đúng, thái độ học tập thiếu nghiêm túc, kết quả học tập chưa cao.

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP

2.1. Nhận thức nghề nghiệp

Nhận thức nghề nghiệp là một trong những vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đối với cá nhân và xã hội. Vì khi chọn nghề, chúng ta đã chọn cho mình một con đường sống, một lối sống trong tương lai phù hợp với bản thân, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, chứ không chỉ đơn thuần chọn một nghề để kiếm sống cho mai sau.

Đa số thế hệ trẻ thường có nhận thức không đúng về nghề. Các em chọn nghề thường chọn đỉnh vinh quang của nghề, đánh đồng tri thức nghề nghiệp với tri thức của môn học. Cho nên, khi vào học, nhiều em thấy thất vọng và chán nản, dẫn tới bỏ học, hoặc thi chuyển trường khác, gây ra sự lãng phí thời gian, tiền bạc cho cá nhân và xã hội.

Giảng viên là người trực tiếp thực hiện việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo. Trong quá trình dạy học, giảng viên không chỉ đơn thuần truyền thụ kiến thức, mà còn là người thiết kế, tổ chức, điều khiển các hoạt động học để khơi dậy hứng thú học tập, tự giác và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

2.2. Nhận thức về nghề giáo viên dạy nghề

Nhận thức nghề nghiệp là quá trình con người nhận biết, tìm hiểu về nghề nghiệp mình đang quan tâm. Để có thể toàn tâm toàn ý, nỗ lực phấn đấu hết mình nhằm theo đuổi nghề nghiệp mình đã chọn, người học cần phải có nhận thức đầy đủ về nghề giáo viên dạy nghề, cụ thể như sau:

Vai trò

Góp phần đào tạo cho đất nước nguồn lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực ngoại ngữ, có tri thức xã hội,... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

Môi trường làm việc

Giáo viên dạy nghề là người dạy lý thuyết, dạy thực hành hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trong các cơ sở dạy nghề, và trường cao đẳng nghề.

Chức năng, nhiệm vụ

Đào tạo ra một đội ngũ công nhân lao động lành nghề, có tay nghề cao.

Tay nghề cao trong một lĩnh vực lao động nghề nghiệp được đo ở hai mức độ kỹ năng và kỹ xảo nghề. Điều này trước hết phụ thuộc vào tay nghề của giáo viên. Vì

nhiệm vụ của giáo viên là thông qua việc truyền thụ tri thức nghề để huấn luyện cho người học thành thạo, tức là biết vận dụng lý luận vào thực tế để giải quyết các vấn đề thực tế đặt ra. Giáo viên có tay nghề cao – tinh thông về chuyên môn là một trong những điều kiện để đào tạo đội ngũ sinh viên có tay nghề cao.

Trong một lĩnh vực lao động nghề nghiệp cụ thể, kỹ xảo thường được đánh giá cao hơn kỹ năng. Nhưng trong hoạt động nói chung, không thể so sánh vai trò của kỹ năng và kỹ xảo. Kỹ năng được đánh giá theo hai mức độ: kỹ năng không thành kỹ xảo, kỹ năng chưa trở thành kỹ xảo. Vì vậy, để một kỹ năng trở thành kỹ xảo thì phải đặt nó trong một tình huống ít thay đổi, và nó phải lặp đi lặp lại có mục đích, có phương pháp, có kế hoạch.

2.3. Thái độ học tập

Tác giả A.A. Xmirmov căn cứ vào đối tượng của thái độ mà phân chia chúng thành các nhóm sau: thái độ đối với xã hội, tập thể và mọi người; thái độ lao động (làm việc) và thái độ đối với bản thân. Theo cách phân loại này, thái độ học tập thuộc loại thái độ làm việc hay thái độ lao động – ở đây là lao động học tập, một hoạt động chủ yếu của học sinh, sinh viên. G. Witzlack cũng khẳng định, về cơ bản thái độ học tập và thái độ làm việc thống nhất với nhau.

Tác giả N.P. Levitop cho rằng, thái độ học tập tích cực của học sinh, sinh viên biểu hiện ở chỗ học sinh, sinh viên chú ý, hứng thú và sẵn sàng gắng sức vượt khó khăn. Tác giả đã phân tích tỉ mỉ những mặt biểu hiện này trên hành vi học tập của học sinh trong giờ học trên lớp cũng như tự học. G. Witzlack đã phân tích thái độ học

tập trong các hình thức học tập khác nhau (thái độ học tập trên lớp, thái độ tự học trong giờ tự học,...). Trong các hình thức học tập ấy, tác giả đưa ra những “điểm tựa” cho sự đánh giá thái độ học tập như: sự nỗ lực nhận thức, sự sẵn sàng hết mình thực hiện những nhiệm vụ học tập, đặt ra những yêu cầu cao về thành tích học tập của bản thân, phản ứng với những thử nghiệm thành công hay thất bại trong học tập, có tinh thần vận dụng kiến thức.

Qua phân tích các quan niệm về thái độ học tập về các mặt biểu hiện của nó trong thực tế học tập chúng tôi thấy rằng:

Thứ nhất, về cơ bản có mức độ tương đồng cao giữa các ý kiến xác định những mặt biểu hiện chủ yếu của thái độ học tập.

Thứ hai, những biểu hiện này tồn tại trong những hành vi học tập cơ bản của các hình thức học tập trên lớp, tự học cũng như tham gia ngoại khóa,...

Thứ ba, các mặt biểu hiện của thái độ học tập không tồn tại độc lập với nhau mà đan xen, thâm nhập vào nhau tạo thành một bức chân dung tương đối hoàn chỉnh về thái độ học tập với tư cách một thuộc tính nhân cách của người học.

2.4. Thái độ học tập của sinh viên

Sinh viên là một bộ phận quan trọng của xã hội, là những chủ nhân tương lai của đất nước. Sinh viên là nhóm người có vị trí chuyển tiếp, chuẩn bị cho một đội ngũ tri thức có trình độ và nghề nghiệp tương đối cao trong xã hội. Có thể đưa ra một số tiêu chí đánh giá chung về thái độ học tập của sinh viên dựa trên những biểu hiện hành vi của họ khi học trên lớp và khi học ở nhà như sau:

Thái độ trên lớp: Chăm chú nghe giảng; Ghi chép bài đầy đủ; Tham gia phát biểu ý kiến và chủ động đưa ra các vấn đề giải quyết liên quan đến nội dung môn học.

Thái độ ở nhà: Dành thời gian học tập hợp lý; Tham gia tích cực có hiệu quả bài tập của nhóm; Chủ động nắm bắt và trao đổi các kiến thức mới liên quan đến môn học; Ý thức tự học, tự nghiên cứu.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN SỰ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Các nguyên tắc để đề xuất các biện pháp nâng cao nhận thức nghề nghiệp và thái độ học tập cho sinh viên

Đảm bảo tính khoa học: Các giải pháp đề ra phải dựa trên tình hình đào tạo thực tế của nhà trường trong quá trình dạy của giáo viên và học của sinh viên để đề ra các biện pháp.

Đảm bảo tính phù hợp: Các giải pháp đề xuất phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước, mục tiêu đào tạo và sứ mệnh của nhà trường, đồng thời phải phù hợp với điều kiện dạy và học hiện có, đặc điểm của sinh viên khối ngành sư phạm.

Đảm bảo tính kế thừa và phát triển: các giải pháp đề xuất dựa trên cơ sở kế thừa các hình thức đã và đang được thực hiện tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật.

Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả: giải pháp đưa ra phải phụ thuộc vào lực lượng tham gia. Và sau khi áp dụng, các biện pháp này phải mang lại sự chuyển biến tích cực về nhận thức, về kết quả học tập của người học.

3.2. Các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức nghề nghiệp cho sinh viên

3.2.1. Cải tiến nội dung chương trình đào tạo

Chương trình mới phải được xây dựng theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu thực tế, phát triển năng lực dạy học kỹ thuật dựa trên nền tảng nhận thức đúng về nghề nghiệp và năng lực chuyên môn đã được hoàn thiện, tăng cường thời gian phát triển kỹ năng dạy học chuyên ngành và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn quốc gia. Chuẩn đầu ra phải đáp ứng được: Kiến thức và lập luận ngành sư phạm kỹ thuật; Kỹ năng và tố chất cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sư phạm kỹ thuật; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sư phạm kỹ thuật; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và hoàn thiện hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sư phạm kỹ thuật.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá vai trò, ý nghĩa ngành nghề cho sinh viên

Vai trò của nhà giáo cần được đề cao hơn nữa trong xã hội hiện đại. Giáo viên là người trực tiếp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ theo đúng mục đích giáo dục, truyền đạt cho thế hệ trẻ hệ thống tri thức khoa học, và kỹ năng, kỹ xảo lao động nghề nghiệp, truyền bá cho họ lý tưởng và đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hoá của dân tộc và nhân loại, đào luyện họ trở thành những lớp người có ích cho đất nước. Nâng cao công tác tư vấn nghề nghiệp giúp sinh viên có nhận thức đúng hơn nghề nghiệp, từ đó theo đuổi đam mê, cảm thấy yêu nghề và dành trọn tâm trí cho nghề

ng nghiệp của mình. Việc này giúp người học coi trọng ngành nghề và không ngừng quảng bá ngành nghề đến với xã hội.

3.2.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên

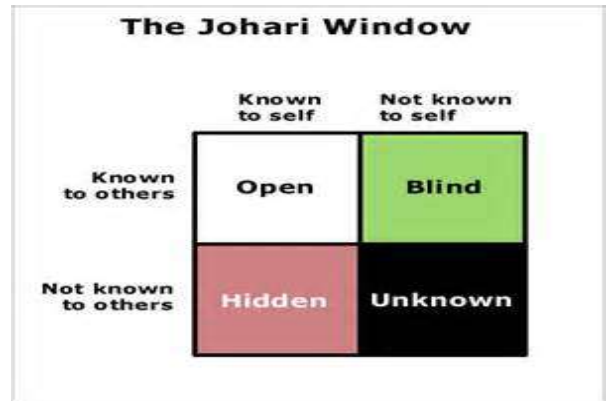
Để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nâng cao tầm hiểu biết và nhận thức nghề nghiệp cho sinh viên đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa chất lượng giáo viên tham gia giảng dạy. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác giảng dạy, có kỹ năng dạy học để đảm bảo nhiệm vụ giảng dạy và khả năng công tác mang tính lâu dài, nhưng tay nghề chưa cao, chưa có điều kiện tiếp cận những công nghệ, phương pháp mới trong thời đại công nghệ, vì thế, chưa truyền đạt một cách hiệu quả những kiến thức thực tiễn cho sinh viên trong quá trình giảng dạy.

3.2.4. Vận dụng Mô hình Johari Window vào hoạt động cụ thể nhằm nâng cao năng lực nhận thức về nghề nghiệp cho sinh viên

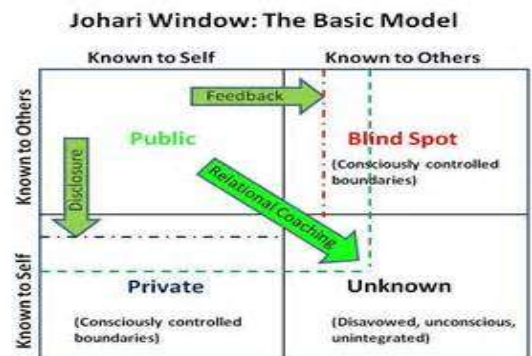
Giới thiệu mô hình Johari Window

Theo tác giả Nguyễn Thanh Thủy trong “*Vận dụng mô hình Johari Window trong phát triển kỹ năng tự nhận thức cho sinh viên*”, mô hình Johari Window được tạo bởi hai nhà tâm lý học Joseph Luft và Harry Ingham vào năm 1955. Mô hình này được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực có liên quan đến đào tạo và giáo dục, được sử dụng rộng rãi ở Mỹ và một số nước phát triển. Mô hình này được xem là một công cụ quan trọng và hiệu quả trong đào tạo kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng tự nhận thức. Do đó, tác giả sử dụng mô hình này như là một biện pháp có tính khả thi trong

việc nâng cao năng lực tự nhận thức về nghề nghiệp cho sinh viên.



Mô hình gồm có một cửa sổ với bốn ô cửa trong đó: *Ô mở* (Open) bao gồm những thông tin mà cá nhân người đó biết (Known to self) và người khác cũng biết (Known to others), vùng này được xem như vùng tự do; *Ô mù* (Blind) bao gồm những thông tin mà cá nhân người đó không biết (Not known to self) nhưng người khác lại biết; *Ô ẩn* (Hidden) chứa thông tin mà cá nhân biết nhưng người khác lại không biết (Not know to others); *Ô chưa được biết* (Unknown) chứa thông tin cá nhân không biết và người khác cũng không biết.



Vận dụng mô hình vào hoạt động cụ thể

Đặc điểm nổi trội của mô hình Johari Window là có tính khái quát cao. Việc vận dụng mô hình này vào từng tình huống, hoàn cảnh hay hoạt động là hoàn toàn có

thể. Tác giả đề xuất vận dụng mô hình này vào một hoạt động cụ thể thường xuyên được tổ chức, đó là hoạt động “Chào đón tân sinh viên”.

Với hoạt động này, mô hình Johari Window thường được sử dụng như một hoạt động chung xen kẽ các trò chơi. Các câu hỏi được đặt ra nhằm kích thích tân sinh viên có hứng thú tìm hiểu thông tin mình chưa biết, củng cố thông tin mình đã biết, chia sẻ thông tin chung cho nhóm và nhận ra những thông tin mình chưa biết. Đây là một yếu tố quan trọng cho việc nhận thức một cách rõ ràng về vai trò và vị trí nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên. Từ sự hình dung này, sinh viên sẽ chủ động trong việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng nghề và kỹ năng sư phạm để trở thành người giáo viên dạy nghề.

Các câu hỏi được sử dụng nhằm khai thác *ô mở* trong mô hình: Bạn có tìm hiểu thông tin về ngành Sư phạm kỹ thuật trước khi đăng ký ngành sư phạm không? Bạn hãy giới thiệu về bản thân một cách ngắn gọn nhất theo hướng dẫn sau:

Hình ảnh bên ngoài của tôi như thế nào? Ưu điểm về vẻ bề ngoài của tôi là gì? Tôi có những điểm mạnh và điểm yếu gì về năng lực và tính cách để phù hợp với ngành sư phạm? Tôi đã thành công trong những lĩnh vực nào? Tôi không thành công trong lĩnh vực nào? Mục tiêu cuộc sống của tôi là gì? Tôi đang có những điều kiện thuận lợi nào để hoàn thành mục tiêu? Tôi đang gặp những thách thức và trở ngại nào trong việc đạt mục tiêu? Sở thích của tôi là gì? Tôi có thể hiểu được các đối tượng trong quá trình giao tiếp không? Tôi có ước nguyện trở thành giáo viên trong tương lai không? Tôi

nhận ra được vai trò và trách nhiệm của một giáo viên không? Tôi cảm nhận như thế nào về nghề dạy học? Tôi có nghĩ rằng nghề dạy học chứa nhiều thử thách và khó khăn không?....

Đây là những câu hỏi giúp cá nhân bộc lộ đặc điểm nhân cách thông qua việc tự đánh giá về mình. Điều này cần thực hiện một cách trung thực và rõ ràng. Với riêng cá nhân, việc tự nhận ra điểm mạnh và điểm yếu cũng có thể khiến cá nhân muốn phủ nhận hoặc giấu kín một số thông tin trong *ô ẩn*. [...]

Trò chơi “Tìm hiểu thông tin về ngành sư phạm theo nhóm” được tổ chức nhằm giúp sinh viên trao đổi thông tin một cách rõ ràng và logic. Trò chơi này bước đầu giúp sinh viên có thể tự tin, mạnh dạn chia sẻ thông tin cho người khác, đồng thời khi nhận thông tin từ người khác, sinh viên cần có thái độ tôn trọng, chăm chú lắng nghe để hợp tác, tránh xung đột. Đây chính là hoạt động khai thác *ô mù* trong mô hình.

3.2.5. *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực phát huy năng lực tự học của sinh viên*

Phương pháp dạy học này không chỉ tích cực hóa học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giữa giáo viên với học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn, cần bổ sung các chủ đề học tập phức hợp nhằm

phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

3.2.6. Nhà trường tạo môi trường học tốt cho sinh viên tự học

Củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành - thực tập, thư viện; bám sát yêu cầu trong các đề cương môn học để chuẩn bị các học liệu bắt buộc.

Tăng cường khả năng khai thác các tiện ích của mạng nội bộ, mở rộng nguồn tư liệu điện tử, thiết bị dạy học,... bằng cách ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại.

Ngoài các điều kiện về cơ sở vật chất, khi xem xét các điều kiện phục vụ hoạt động tự học, nhà trường cũng cần quan tâm tới các điều kiện phục vụ, thái độ phục vụ sinh viên của các bộ phận chuyên trách, các chính sách hỗ trợ của nhà trường để tạo cho sinh viên một môi trường học tập tốt nhất.

4. KẾT LUẬN

Sự nhận thức về nghề nghiệp của mỗi sinh viên khi theo đuổi đam mê nghề

ng nghiệp của mình đóng vai trò vô cùng quan trọng. Điều này giúp các em có được niềm tin về một tương lai tươi sáng khi vượt qua những khó khăn và thử thách trong quá trình học tập, rèn luyện của mình khi còn ngồi trên giảng đường đại học. Nhà trường, có vai trò quan trọng là giáo dục, định hướng và cung cấp tri thức nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên dạy kỹ thuật giỏi về nghiệp vụ, vững về tay nghề, thông thạo về kỹ năng. Nhiệm vụ này ngày càng trở nên cấp bách khi số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề đang là một nhu cầu bức thiết của xã hội.

Chính vì vậy, các giải pháp tác động theo hướng phát huy vai trò tích cực, chủ động của đội ngũ giảng viên và sinh viên cần được tiến hành một cách đồng bộ. Nhà trường cũng cần kết hợp các nguồn lực đổi mới theo hướng hiện đại để tạo cơ hội và động lực thúc đẩy sinh viên nâng cao nhận thức nghề nghiệp và thái độ học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Coong (2003), *Nâng cao tính tự giác, tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên*, Tạp chí Tâm lý học, số 3.
2. Hoàng Thị Thu Hiền (2012), *Giáo trình Tâm lý học*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Thanh Thủy (2016), *Vận dụng mô hình Jonhari window trong phát triển kỹ năng tự nhận thức cho sinh viên*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Sinh viên và Cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. *Nghiên cứu về thái độ học tập*” (đăng ngày 17/7/2005) trên diễn đàn của web Tâm lý học và bạn <http://www.tamlyhoc.net/forum/index.php?topic=653.0>.

Ngày nhận bài: 20/02/2017. Ngày biên tập xong: 06/3/2017. Duyệt đăng: 20/3/2017